

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Dân An**;

2. Ông **Tô Hiền Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **N.T.Q**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 4, ấp Giang Tân, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **B.Q.D**(Bùi Chí Tâm), sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 4, ấp Giang Tân, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa-nguyên đơn bà N.T.Q trình bày:**

Chị Q và anh D sống chung từ năm 1996, có đám cưới, không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cãi nhau thường xuyên do đó tình cảm không còn, do vậy chị Q yêu cầu ly hôn với anh D.

Anh chị sống chung có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Hương, sinh năm 1997; Nguyễn Thị Tuyết Thơm, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Tuyết Duyên, sinh ngày: 08/11/2005. Cháu Hương, Thơm đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi cháu Duyên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa-bị đơn anh B.Q.Dtrình bày:***

Anh D thống nhất lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay anh D nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Q

Về con chung: Xác định có 03 con chung đúng như chị Q trình bày. Cháu Hương, Thơm đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi ly hôn anh D đồng ý giao cháu Duyên cho chị Q nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên bố không công nhận chị Q và anh D là vợ chồng, giao con chung chưa thành niên tên Duyên cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Con chung thành niên, tài sản, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị N.T.Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D. Anh D hiện cư trú tại số nhà 4, ấp Giang Tân, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Xét yêu cầu của chị Q thấy rằng: Chị N.T.Q và anh B.Q.Dchung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền,

nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q, anh D là phù hợp.

[4] Chị Q, anh D có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Hương, sinh năm 1997; Nguyễn Thị Tuyết Thơm, sinh năm 2000, Nguyễn Thị Tuyết Duyên, sinh ngày: 08/11/2005. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Duyên, anh D cũng đồng ý giao con cho chị Q nuôi dưỡng, cháu Duyên có nguyện vọng sống chung chị Q nên giao cháu Duyên cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng Cháu Hương, cháu Thơm đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị Q, anh D không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị N.T.Q và anh Bùi Quốc Dũng.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Tuyết Duyên, sinh ngày: 08/11/2005 cho chị N.T.Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Hương, sinh năm 1997; Nguyễn Thị Tuyết Thơm, sinh năm 2000 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D được quyền thăm nom con không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Q, anh D không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị N.T.Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020814 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

